

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KỲ I – KHỐI 10
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT
NĂM HỌC 2023 - 2024

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức:

Học sinh ôn tập lại các kiến thức Chủ đề 1: Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế; Chủ đề 2: Thị trường và cơ chế thị trường

1.2. Kỹ năng:

Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi; Nhận biết được trách nhiệm của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế; Xác định được vai trò của bản thân và gia đình với tư cách là chủ thể tham gia trong nền kinh tế; Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường; Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường; Nêu được khái niệm và chức năng của giá cả thị trường;

HS rèn luyện các kỹ năng: Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc tham gia các hoạt động kinh tế; Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.

2. NỘI DUNG

2.1. Các câu hỏi định tính:

2.2. Các câu hỏi định lượng:

2.3. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số câu	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TN	TL
1	Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống	3	3	1		7	
2	Bài 9: Dịch vụ tín dụng	4	4	2	1	7	1
3	Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân	4	4	2	1	14	1
Tổng:		11	11	5	2	28	2

3. BÀI TẬP VÀ ĐỀ MINH HỌA

3.1 Các câu hỏi:

*** Nhận biết:**

Câu 1: Khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi (người vay) theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc lẫn lãi được gọi là gì ?

A. Tín dụng. B. Hỗ trợ. C. Trả góp. D. Vay vốn.

Câu 2: Tín dụng là hoạt động thể hiện quan hệ kinh tế giữa

A. người cho vay và người vay. B. người vay và người vay.
C. người cho vay và người cho vay. D. người lao động và người sử dụng lao động.

Câu 3: Đặc điểm của tín dụng

A. có tính tạm thời. B. có tính bắt buộc. C. có tính vĩnh viễn. D. có tính phổ biến.

Câu 4: Tín dụng có vai trò như thế nào trong đời sống xã hội ?

A. Là công cụ giảm lạm phát.
B. Là công cụ giảm tỉ lệ mắc bệnh.
C. Là công cụ điều tiết kinh tế- xã hội của Nhà nước.
D. Là công cụ giảm tỉ lệ ô nhiễm môi trường.

Câu 5: Đặc điểm của tín dụng thể hiện

A. tính bắt buộc. B. tính vĩnh viễn. C. tính phổ biến. D. dựa trên sự tin tưởng.

*** Thông hiểu:**

Câu 1: Người vay có lịch sử tín dụng tốt, thu nhập ổn định nhưng không có tài sản đảm bảo thì có thể vay tín dụng ngân hàng bằng hình thức nào sau đây?

A. Vay thế chấp. B. Vay trả góp. C. Vay tín chấp. D. Vay thấu chi.

Câu 2: Người vay muốn vay số tiền tương đối lớn và thời gian vay dài cần điều kiện nào sau đây?

- A. Có uy tín, thu nhập ổn định và không cần tài sản thế chấp.
- B. Có tài sản thế chấp có giá trị tương đương với số tiền cần vay.
- C. Có tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền vay.
- D. Có uy tín, có tài sản thế chấp bằng 2/3 số tiền vay.

Câu 3: Hình thức cho vay nào mà người vay có thể trả nợ gốc và lãi trong nhiều đợt?

- A. Vay thế chấp. B. Vay tín chấp. C. Vay thấu chi. D. Vay trả góp.

Câu 4: Mua điện thoại trả góp thông qua công ty tài chính liên kết với cửa hàng thuộc dịch vụ tín dụng nào sau đây?

- A. Tín dụng thương mại. B. Tín dụng ngân hàng.
- C. Tín dụng tiêu dùng. D. Tín dụng Nhà nước

Câu 5: Người vay tham gia mua hàng hóa trả góp của doanh nghiệp liên kết với công ty tài chính thuộc dịch vụ tín dụng nào sau đây?

- A. Tín dụng tiêu dùng B. Tín dụng thương mại.
- C. Tín dụng ngân hàng. D. Tín dụng nhà nước.

*** Vận dụng:**

Câu 1: H cần vay số tiền mặt là 500 triệu đồng. H muốn tham gia vay tín dụng ngân hàng bằng hình thức vay thế chấp. Ngân hàng sẽ cho H vay khi tài sản thế chấp có giá trị bao nhiêu?

- A. Tài sản < 500 triệu. B. Tài sản bằng ½ của 500 triệu.
- C. Tài sản gấp đôi 500 triệu. D. Tài sản ≥ 500 triệu.

Câu 2: Khi thực hiện thanh toán, H sử dụng thẻ chi tiêu trước, trả tiền sau. Loại thẻ H sử dụng là thẻ gì của dịch vụ tín dụng ngân hàng?

- A. Thẻ tín dụng. B. Thẻ ATM. C. Thẻ ghi nợ. D. Thẻ trả trước.

Câu 3: H vay trả góp ngân hàng K. Hàng tháng H phải trả cho ngân hàng K những loại tiền nào sau đây?

- A. Một phần nợ gốc và một phần lãi. B. Một phần nợ gốc và lãi.
- C. Một phần lãi và tất cả nợ gốc. D. Trả nợ gốc và không trả lãi.

Câu 4: Trong quá trình xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân, khi xác định nội dung các khoản chi thiết yếu của bản thân: T chọn khoản chi học thêm; N chọn khoản chi giải trí như: nạp game, mua sản phẩm của idol bán; G chọn khoản chi ăn sáng; K chọn khoản chi đi chơi cùng người yêu. Những ai xác định không đúng khoản chi thiết yếu?

- A, Bạn T,G,P. B. Bạn K,G,N. C. Bạn N,K. D. Chỉ mình P.

Câu 5: Việc ghi chép các khoản thu chi trong kế hoạch là thực hiện quá trình nào của kế hoạch tài chính cá nhân?

- A. Xác định thời hạn thực hiện và mục tiêu tài chính. B. Thiết lập quy tắc thu chi cá nhân.
- C. Theo dõi và kiểm soát thu chi. D. Tuân thủ kế hoạch tài chính.

*** Vận dụng cao:**

Câu 1: Để có thêm vốn thực hiện dự án chăn nuôi, anh B hỏi ý kiến vợ và mẹ mình, sau đó anh B quyết định đến ngân hàng đề nghị vay tiền. Sau khi xem xét mục đích, hiệu quả sử dụng vốn, khả năng hoàn trả nợ vay, phía ngân hàng hoàn toàn tin tưởng và quyết định cho anh vay 100 triệu đồng với lãi suất ưu đãi, thời hạn vay 2 năm. Anh B cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền vay cộng thêm phần tiền lãi đúng kì hạn như đã thỏa thuận với ngân hàng. Trong trường hợp này chủ sở hữu (người cho vay) là ai ?

- A. Ngân hàng. B. Mẹ anh B. C. Anh B. D. Vợ anh B.

Câu 2: Để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, ngân hàng A thực hiện giảm lãi suất cho các khoản vay sản xuất kinh doanh đối với khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp. Cụ thể, với khách hàng doanh nghiệp, mức lãi suất cho vay kinh doanh là 5%/ năm. Với khách hàng là cá nhân vay vốn kinh doanh, mức lãi suất cho vay là 6%/ năm. Ngoài ra, đối với các nhu cầu vay tiêu dùng như mua nhà, xây sửa nhà,

mua xe ô tô,...khách hàng có thể vay vốn với lãi suất ưu đãi cố định trong 12 tháng đầu tiên. Chủ thể vay trong trường hợp trên là ai?

A. Ngân hàng A. B. Cá nhân. C. Cá nhân và doanh nghiệp. D. Doanh nghiệp.

Câu 3: Khi thu nhập giảm so với ban đầu, M,N,H,K,T đã điều chỉnh kế hoạch tài chính khác nhau để đảm bảo thực hiện tiết kiệm tiền đúng kế hoạch. M chọn không ăn sáng để tiết kiệm tiền; N không mua thêm quần áo mới để tiết kiệm tiền; H tìm việc làm thêm để tăng thu nhập; P xin tiền thêm từ ba mẹ; T nghỉ học phụ đạo để đi làm thêm. Những ai đã có sự điều chỉnh kế hoạch tài chính hợp lý?

A. N,H,T,P. B. N,H. C. M,N,H,T. D. M,P,T.

Câu 4: Trong một bài tập về nhà, giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân với yêu cầu: xác định loại kế hoạch tài chính trong thời gian 9 tháng tiết kiệm 4 triệu đồng. H xác định xây dựng kế hoạch trung hạn vì H được ba mẹ cho tiền nhiều, H cân đối được các khoản chi tiêu và tiết kiệm; P xác định kế hoạch dài hạn do nguồn thu nhập thấp nên P quyết định nhịn đói không ăn sáng để tiết kiệm tiền đưa vào tiết kiệm; K xác định kế hoạch dài hạn do nguồn thu nhập thấp nên K quyết định tìm việc làm thêm để tăng thu nhập đưa vào tiết kiệm. Những ai có kế hoạch tài chính đạt yêu cầu giáo viên đề ra?

A. Bạn K. B. Bạn P. C. Bạn K,H. D. Bạn H.

Câu 5: H được ba mẹ cho 2 triệu đồng/tháng. H đã thiết lập quy tắc thu chi cá nhân bao gồm các khoản: chi thiết yếu, chi phát sinh và tiết kiệm theo tỉ lệ lần lượt như sau: 80/13/7. Nhưng khi thực hiện kế hoạch, H đã đi liên hoan với bạn bè vượt mức đề ra 10%. H cần nhanh chóng điều chỉnh quy tắc thu chi sao cho phù hợp?

A. Tỉ lệ 70/13/7 và 10% vượt mức. B. Tỉ lệ 80/10/0 và 10% vượt mức.
C. Tỉ lệ 80/13/7 và 10% vượt mức. D. Tỉ lệ 75/10/5 và 10% vượt mức.

3.2. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Ông A là giáo viên lâu năm và là chủ sở hữu một cửa hàng vật liệu xây dựng. Hiện tại, ông A đang thiếu 100 triệu để mua 1 xe ô tô để di chuyển cho thuận lợi. Vậy ông A có thể vay hình thức tín dụng ngân hàng nào? Vì sao? (1,5 điểm)

Câu 2: Để mua một chiếc điện thoại Iphone 11 (12 triệu đồng), em sẽ thực hiện kế hoạch tài chính nào? Em sẽ thực hiện tài chính của mình như thế nào để có hiệu quả nhất? (1,5 điểm)

3.3 Đề minh họa:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Các ngân hàng chính sách xã thực hiện cho vay ưu đãi với các hộ nghèo để họ tổ chức kinh doanh vươn lên thoát nghèo. Việc làm này nói đến

A. đặc điểm của tín dụng. B. trách nhiệm của tín dụng.
C. vai trò của tín dụng. D. nghĩa vụ của tín dụng.

Câu 2: Bà A vay ngân hàng 100 triệu đồng để nuôi bò. Qua một năm chăn nuôi đàn bò của bà phát triển tốt và bà đã bán có lãi cao. Đúng đến ngày phải trả cho ngân hàng nên bà mang số tiền đó đến ngân hàng để làm thủ tục. Điều này nói đến đặc điểm nào của tín dụng?

A. Có tính hoàn trả gốc và lãi. B. Có sự tin tưởng.
C. Có tính tạm thời. D. Có tính tự trọng.

Câu 3: Gia đình anh K muốn mở rộng quy mô trồng rau sạch, nên anh K quyết định đến ngân hàng vay thêm tiền. Sau khi xem xét mục đích, hiệu quả sử dụng vốn nên ngân hàng quyết định cho anh vay. Việc ngân hàng cho anh K vay nói đến đặc điểm nào dưới đây của tín dụng?

A. Có tính tạm thời. B. Có sự tin tưởng. C. Có tính tự trọng. D. Có tính hoàn trả gốc và lãi.

Câu 4: Chị M nói: "Nhờ được vay vốn mà hộ gia đình có thể phát triển chăn nuôi, trồng trọt, kinh doanh dịch vụ nào đó hay nhờ vay vốn tín dụng mà mua được nhà, mua được xe..."Chị M nói đến

A. đặc điểm của tín dụng. B. trách nhiệm của tín dụng.
C. nghĩa vụ của tín dụng. D. vai trò của tín dụng.

Câu 5: Năm nay An vừa trúng tuyển vào Đại học TPHCM do gia đình khó khăn nên An khuyên mẹ đến ngân hàng chính sách xã hội vay tiền để em tiếp tục con đường học vấn. Qua xem xét hồ sơ ngân hàng cho mẹ em vay. Việc làm này của mẹ An đã tham gia hoạt động

- A. tín dụng. B. vay tiền. C. mượn tiền. D. tiết kiệm.

Câu 6: Hàng năm vào đầu năm học mới ngân hàng Agribank đều có những suất học bổng trao cho những bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm này

- A. giúp các bạn có cơ hội giao lưu học hỏi. B. giúp các bạn có cơ hội thử thách với bản thân.
C. giúp các bạn vượt qua khó khăn để học tốt hơn. D. giúp gia đình các bạn thoát nghèo.

Câu 7: Qua xem xét hồ sơ vay của anh L ngân hàng quyết định cho anh vay 300 triệu để cho con anh đi xuất khẩu lao động ở Nhật. Vậy hợp đồng giữa ngân hàng và anh L là thể hiện quan hệ kinh tế giữa

- A. người cho vay và người cho vay. B. người cho vay và người vay.
C. người vay và người vay. D. người cho vay và người mượn.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây là đặc điểm của tín dụng ?

- A. Quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người vay trong một thời gian nhất định có hoàn trả cả vốn lẫn lãi.
B. Là quan hệ vay mượn có lãi hoặc không có lãi.
C. Nhượng quyền sở hữu một lượng tiền cho người khác.
D. Cho người khác sử dụng một lượng tiền nhàn rỗi để được một lượng tiền lãi.

Câu 9:

- A. Ý nào dưới đây không phải là vai trò của tín dụng ? B. Hạn chế bớt tiêu dùng.
C. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. D. Là công cụ điều tiết kinh tế xã hội .

Câu 10: Ý nào dưới đây **không** phải là đặc điểm của tín dụng ngân hàng?

- A. Phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi vô điều kiện. B. Có tính thời hạn.
C. Cấp vốn cho bất kì ai có nhu cầu. D. Có tính rủi ro.

Câu 11: Một trong những vai trò của tín dụng là huy động nguồn vốn nhàn dỗi vào

- A. cá độ bóng đá. B. lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
C. sản xuất kinh doanh. D. các dịch vụ đỏ đen.

Câu 12: Một trong những đặc điểm của tín dụng là có tính

- A. một phía. B. tạm thời. C. cưỡng chế. D. bắt buộc.

Câu 13: Một trong những căn cứ quan trọng để thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp được thực hiện là người vay phải có

- A. đầy đủ quan hệ nhân thân. B. tài sản đảm bảo.
C. địa vị chính trị. D. tư cách pháp nhân.

Câu 14: Hình thức tín dụng nào trong đó người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu về mua sắm hàng hóa

- A. tư nhân. B. thương mại. C. nhà nước. D. tiêu dùng.

Câu 15: Toàn bộ những vấn đề liên quan đến thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư... của mỗi người được gọi là

- A. tài chính doanh nghiệp. B. tài chính gia đình.
C. tài chính thương mại. D. tài chính cá nhân.

Câu 16: Bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian từ 3 đến 6 tháng được gọi là

- A. Kế hoạch tài chính cá nhân vô thời hạn. B. Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn.
C. Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn. D. Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn.

Câu 17: Hoạt động nào sau đây được coi là hoạt động sản xuất ?

- A. Anh P xây nhà. B. Ông xây tổ.
C. M nghe nhạc. D. Chim tha mồi về tổ.

Câu 18: Đối tượng nào dưới đây **không** đóng vai trò là chủ thể trung gian?

- A. Người môi giới việc làm.
- B. Nhà phân phối.
- C. Người mua hàng.
- D. Đại lý bán lẻ.

Câu 19: Nội dung nào dưới đây **không** phải là chức năng của thị trường?

- A. Cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường.
- B. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.
- C. Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.
- D. Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá

Câu 20: Giá cả thị trường chịu **không** chịu tác động của yếu tố nào dưới đây

- A. Quy luật giá trị.
- B. Niềm tin tôn giáo.
- C. Quan hệ cung cầu sản phẩm.
- D. Thị hiếu người tiêu dùng.

Câu 21: Ngân sách nhà nước **không** gồm các khoản chi nào?

- A. Chi cải cách tiền lương.
- B. Các khoản chi quỹ từ thiện.
- C. Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính.
- D. Dự phòng ngân sách nhà nước.

Câu 22: Loại thuế nào dưới đây là hình thức thuế trực thu?

- A. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- B. Thuế giá trị gia tăng.
- C. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- D. Thuế bảo vệ môi trường.

Câu 23: Một trong những ưu điểm của mô hình sản xuất hộ kinh doanh là

- A. có nguồn vốn lớn.
- B. dễ tạo việc làm.
- C. dễ trốn thuế.
- D. sử dụng nhiều lao động.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của tín dụng ?

- A. Là công cụ điều tiết kinh tế xã hội .
- B. Hạn chế bớt tiêu dùng.
- C. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- D. Thúc đẩy sản xuất, lưu thông.

Câu 25: Hình thức tín dụng nào Nhà nước là chủ thể vay tiền và có nghĩa vụ trả nợ?

- A. Tín dụng nhà nước.
- B. Tín dụng ngân hàng.
- C. Tín dụng thương mại.
- D. Tín dụng tiêu dùng.

Câu 26: Hình thức vay tín dụng ngân hàng nào sau đây người vay phải trả lãi hàng tháng và một phần nợ gốc?

- A. Vay thấu chi.
- B. Vay tín chấp.
- C. Vay thế chấp.
- D. Vay trả góp.

Câu 27: Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 5 tháng nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính nào sau đây?

- A. Kế hoạch dài hạn.
- B. Kế hoạch vô thời hạn.
- C. Kế hoạch trung hạn.
- D. Kế hoạch ngắn hạn.

Câu 28: Việc làm nào dưới đây thể hiện cá nhân có kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân?

- A. Ghi chép cụ thể các khoản cần chi tiêu.
- B. Tiêu đến đâu thì lo đến đấy
- C. Tự do tiêu tiền sau đó xin bố mẹ.
- D. Sử dụng thẻ tín dụng không giới hạn.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Ông A là giáo viên lâu năm và là chủ sở hữu một cửa hàng vật liệu xây dựng. Hiện tại, ông A đang thiếu 100 triệu để mua 1 xe ô tô để di chuyển cho thuận lợi . Vậy ông A có thể vay hình thức tín dụng ngân hàng nào? Vì sao? (1,5 điểm)

Câu 2: Để mua một chiếc điện thoại Iphone 11 (12 triệu đồng), em sẽ thực hiện kế hoạch tài chính nào? Em sẽ thực hiện tài chính của mình như thế nào để có hiệu quả nhất? (1,5 điểm).

-----HẾT-----